

Số: 126 /2017/QĐST- HNGĐ

Ninh bình, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 7 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị H**

Địa chỉ: Số nhà 45, phố S, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh **Trần Văn Q**

Địa chỉ: Đường N, phố T, phường K, thành phố Ninh Bình

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 về án phí, lệ phí
Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4/8/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị H và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Trần Văn Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể cải thiện được chị H và anh Q thống nhất được thuận tình ly hôn.

b, Việc nuôi con chung: Giao cháu Trần Bảo L cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu L đủ 18 tuổi . Hai bên

có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể làm đơn xin thay đổi Q nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

c, Về tài sản chung và công nợ: Chị H , anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

d, Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng :Chị Phan Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000547 ngày 29/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND TT N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Viết Hoàng